TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 91/2018/DS-ST Ngày 28-9-2018 V/v tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Từ Anh Tuấn.

Bà Trần Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuân - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 204/2018/TLST- DS ngày 26 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2018/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2018/QĐST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Phan Quốc Ph, sinh năm 1976; địa chỉ thường trú: 19/18 khu phố T, phường T, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Dương Văn Th, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 18/1 khu phố T, phường T, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 14 tháng 6 năm 2018, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Phan Quốc Ph trình bày:

Ông với ông Th có mối quan hệ quen biết do cùng là thợ hồ. Trước tết năm 2018, ông Th nhận công trình và rủ ông cùng làm nhưng do thời điểm đó ông cũng nhiều việc nên từ chối. Sau khi ăn tết xong ông Th lại tiếp tục rủ ông

cùng làm với ông Th, ông nhận lời. Ngày 07/3/2018, hai bên ký Hợp đồng hợp tác xây tô. Theo đó ông Th giao khoán cho ông khối lượng xây, tô hoàn thiện với giá là 160.000 đồng/m^2, thời gian xây và tô là 22 ngày, xây, tô hoàn thiện xong 1 công trình (nhà liên kế) thì ông Th sẽ thanh toán tiền phần đã hoàn thiện. Số tiền thanh toán tính theo khối lượng thực tế xây, tô. Nếu quá thời hạn 22 ngày mà công trình chưa được xây, tô xong thì sẽ bị phạt: chậm 1 ngày trừ 5.000.000 đồng. Sau 3 ngày kể từ ngày hoàn thiện việc xây, tô thì ông Th sẽ thanh toán toàn bộ số tiền còn lại.

Trong hợp đồng không thỏa thuận về việc ứng trước tiền công nhưng trước khi ký hợp đồng hai bên có thỏa thuận miệng với nhau là trong vòng 2 tuần kể từ ngày ký hợp đồng thì bên ông Th phải cho ông ứng tiền đối với khối lượng m^2 xây dựng đã hoàn thiện để phát lương cho anh, em thợ xây. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Th không làm theo thỏa thuận nên ông ngưng không cho thợ xây, tô trong thời hạn 4 ngày, thấy vậy ông Th cho ứng được 17.000.000 đồng, ông lại cho thợ tiếp tục xây, tô. Khi xây, tô xong công trình ông Th giao khoán, ông Th không thanh toán tiền công xây, tô cho ông mà chỉ cho ứng 10.000.000 đồng. Sau đó ông Th yêu cầu ông tô thêm vài ngày rồi ông Th sẽ thanh toán tiền luôn. Ông yêu cầu ông Th thanh toán hết tiền để phát lương cho thợ rồi sẽ tiếp tục tô nhưng ông Th chỉ hẹn sẽ thanh toán mà không thực hiện nên ông ngưng không tiếp tục hợp đồng.

Đến ngày 06/6/2018, hai bên thống nhất lập bảng chi tiết công việc đã thực hiện được cụ thể:

+ Tổng số m^2 tường 20cm đã xây dựng được là 828.72m^2x 80.000 đồng= 66.297.600 đồng

+ Tổng số m^2 tường 10cm đã xây dựng được là 298.68 x 50.000 đồng = 14.934.000 đồng

+ Tiền hỗ trợ bắt giàn giáo ở mặt sau và tô ở mặt sau 8.688.000 đồng + tiền xây trên mái 06 căn nhà 10.500.000 đồng + tiền xây đổ đà lăng tô cửa chính 9.000.000 đồng, tổng cộng là 28.188.000 đồng.

Tổng cộng số tiền công ông đã làm là 109.419.600 đồng, số tiền công ông Th đã ứng là 27.000.000 đồng. Vậy số tiền ông Th chưa thanh toán là 82.419.600 đồng.

Trước khi nộp đơn tại Tòa án ông đã liên lạc với ông Th nhiều lần yêu cầu ông Th thanh toán cho ông số tiền còn lại để thanh toán tiền lương cho thợ nhưng ông Th không thanh toán. Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Th phải thanh toán cho ông số tiền công còn thiếu là 82.419.600 đồng (tám mươi hai triệu bốn trăm mười chín nghìn sáu trăm đồng) và không yêu cầu ông Th tính lãi đối với số tiền này.

- *Đối với bị đơn:* Ông Dương Văn Th đã được tòa án triệu tập hợp lệ để cung cấp bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 05/7/2018 và 03/8/2018, tham gia phiên tòa vào các ngày 04/9/2018 và 28/8/2018 nhưng vắng mặt không có lý do nên

không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Phan Quốc Ph có đơn yêu cầu giải quyết nghĩa vụ thanh toán tiền trong thực hiện hợp đồng thi công xây dựng giữa ông với ông Dương Văn Th; địa chỉ: 18/1 khu phố T, phường T, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn ông Phan Quốc Ph có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 05/7/2018. Bị đơn ông Dương Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào các ngày 04/9/2018 và 28/9/2018 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Xét, ngày 07/3/2018, ông Phan Quốc Ph và ông Dương Văn Th ký "Hợp đồng hợp tác xây tô" thỏa thuận về thực hiện việc xây, tô công trình là khu nhà ở Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương trong thời hạn 22 ngày và đơn giá xây, tô hoàn thiện 1m^2 là 160.000 đồng. Giá trị thanh toán được tính theo khối lượng thực tế khi bàn giao, nghiệm thu. Nếu chậm hoàn thành tiến độ như trong hợp đồng thì mỗi ngày chậm sẽ bị phạt 5.000.000 đồng. Khi hoàn thiện công trình thì sẽ được thanh toán ngay sau 3 ngày. Ngoài ra hai bên còn thỏa thuận bằng miệng về việc ứng tiền công thợ trong quá trình thực hiện hợp đồng. Việc ký kết "Hợp đồng hợp tác xây tô" thể hiện ý chí tự nguyện giữa ông Ph và ông Th trong giao kết hợp đồng. Trong hợp đồng "Hợp tác xây tô" hai bên thỏa thuận "Xây tô hoàn thiện 22 ngày là có tiền ngay sau 03 ngày", đến ngày

06/6/2018, ông Ph, ông Th thống nhất xác nhận khối lượng công việc ông Ph đã thực hiện và số tiền ông Th còn phải thanh toán cho ông Ph là 82.419.000 đồng bằng "Bảng chi tiết công việc", nhưng đến ngày ông Ph nộp đơn khởi kiện tại Tòa án, ông Th vẫn không thanh toán số tiền này cho ông Ph. Như vậy, ông Th đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền cho ông Ph theo như thỏa thuận trong hợp đồng. Vì thế, yêu cầu của ông Ph về việc buộc ông Th thanh toán toàn bộ số tiền 82.419.600 đồng là có cơ sở chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Ph về việc không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Dương Văn Th phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 275, 280, 351, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Quốc Ph với bị đơn ông Dương Văn Th về việc tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng.

Buộc ông Dương Văn Th phải thanh toán cho ông Phan Quốc Ph số tiền còn thiếu là 82.419.600 (tám mươi hai triệu bốn trăm mười chín nghìn sáu trăm) đồng.

Kể từ ngày ông Phan Quốc Ph có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Dương Quốc Th chậm thi hành số tiền trên thì hàng tháng ông Th còn phải trả cho ông Ph số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Dương Quốc Th phải chịu số tiền 4.120.950 (bốn triệu một trăm hai mươi nghìn chín trăm năm mươi) đồng.

Trả lại cho ông Phan Quốc Ph toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 2.061.000 (hai triệu không trăm sáu mươi mốt nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0019653 ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Các đương sự (2);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- CC THADS thị xã Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kim Hoa